[Bài đọc] Thẻ tạo liên kết: a

Ta có thể thấy **liên kết (link)** ở hầu hết các trang web. Người dùng nhấp chuột vào các liên kết để di chuyển giữa các trang web.

1. Liên kết - Siêu liên kết

Liên kết trong mã HTML còn được gọi là siêu liên kết (hyperlink).

Ta có thể nhấp chuột (click) vào một liên kết để đi đến một trang web khác.

Khi ta di chuyển chuột lên trên một liên kết, con trỏ chuột sẽ biến thành hình bàn tay.

Chú ý: Ta thường dùng chữ để hiển thị liên kết. Nhưng ta cũng có thể dùng ảnh hoặc các thành phần HTML khác để hiển thị liên kết.

2. Cú pháp của liên kết

Trong mã HTML, liên kết được định nghĩa bằng thẻ <a>:

W3schools

Quan sát kết quả

W3schools

Thuộc tính **href** để chỉ ra địa chỉ trang web(URL) mà liên kết sẽ dẫn đến:

https://w3schools.com/

Phần **chữ của liên kết** giữa 2 thẻ <a> là phần người dùng nhìn thấy trên trang web (W3schools).

Nhấp chuột vào phần **chữ của liên kết** sẽ chuyển ta đến địa chỉ trang web trong thuộc tính **href**.

3. Liên kết cục bộ

Ví dụ trên dùng một địa chỉ URL tuyệt đối (địa chỉ đầy đủ của trang web).

Ta có thể dùng một liên kết cục bộ khi trỏ đến địa chỉ trên trang web của chính mình.

Liên kết cục bộ có thuộc tính **href** là một địa chỉ URL tương đối (không có http://www...).

```
<a href="https://w3schools.com/">W3schools</a>
```

W3schools

4. Màu sắc của liên kết

Mặc định, liên kết sẽ có màu như sau (trên tất cả trình duyệt):

- Liên kết chưa bị click vào sẽ có màu xanh và được gạch chân.
- Liên kết đã bị click sẽ có màu tím và được gạch chân.
- Liên kết đang bị click lên sẽ có màu đỏ và được gạch chân.

Ta có thể thay đổi màu mặc định bằng cách dùng các thuộc tính CSS sau:

```
<a href="https://w3schools.com/">W3schools</a>
<style>
    a:link {
        color: green;
        background-color: darkorange;
        text-decoration: none;
}
a:visited
{
    color: crimson;
```

```
background-color: gold;
  text-decoration: none;
}
a:hover
{
  color: white;
  background-color: black;
}
</style>
```

Bạn có thể quan sát màu chữ mặc định và màu chữ thẻ a

W3schools

Sau khi định kiểu lại cho thẻ a:

Bạn có thể quan sát màu chữ mặc định và màu chữ thẻ a

W3schools

5. Thuộc tính target của một liên kết

Thuộc tính **target** cho trình duyệt biết cách mở ra trang web trong thẻ **href**.

Thuộc tính **target** có thể là một trong các giá trị sau:

- _blank Mở liên kết trong một cửa sổ hoặc một tab mới của trình duyệt
- _self Mở liên kết trong tab/cửa sổ hiện tại của trình duyệt (Không cần khai báo cũng được vì đây là mặc định của thẻ <a>)
- _parent Mở liên kết trong parent frame
- _top Mở liên kết trong cửa sổ chính
- framename Mở liên kết trong một frame có tên là framename (Tìm hiểu thêm về thẻ <frame>)

Ví dụ dưới đây sẽ mở liên kết trong một tab/cửa sổ mới của trình duyệt:

```
<a href="w3schools.com" target="_blank">W3schools</a>
```

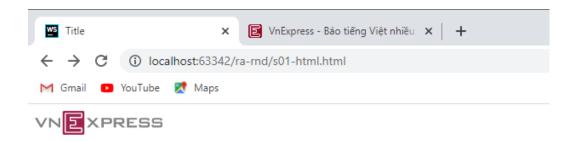
Tip: Ta có thể dùng target="_top" để mở liên kết trong tab mới khi đường dẫn đặt trong một frame (xem lại ví dụ

6. Dùng ảnh làm liên kết

Ánh thường được dùng làm liên kết:

```
<a href="https://vnexpress.com/">
        <img
src="https://s1.vnecdn.net/vnexpress/restruct/i/v660/v2_2019/pc/graphics/
logo.svg" alt="VNExpress">
        </a>
```

Sau khi tích vào ảnh ta sẽ chuyển được đến trang:



7. Dùng liên kết để tạo một đánh dấu trang(bookmark)

- Bookmark được dùng để người đọc nhảy đến phần khác trên cùng một trang web.
- Bookmarks rất hữu ích khi trang web quá dài.
- Để tạo một bookmark, ta thêm liên kết vào danh sách đánh dấu trang.
- Khi liên kết được click, trang web sẽ cuộn xuống phần đã được đánh dấu.

Ví dụ: Đầu tiên, tạo một bookmark bằng thuộc tính id của thẻ:

```
<h2 id="C4">Chapter 4</h2>
```

Sau đó, thêm liên kết cục bộ cho bookmark ở cùng một trang web:

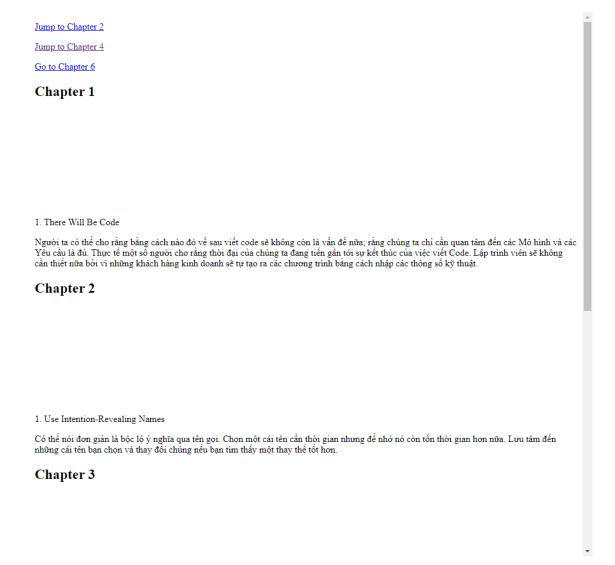
```
<a href="#C4">Jump to Chapter 4</a>
```

Hoặc thêm liên kết sang một trang khác:

```
<a href="http://w3schools.com/clean-code#C6">Go to Chapter 6</a>
```

Nội dung đầy đủ:

```
<a href="#C2">Jump to Chapter 2</a>
<a href="#C4">Jump to Chapter 4</a>
<a href="http://w3schools.com/clean-code#C6">Go to Chapter 6</a>
<h2 id="C1">Chapter 1</h2>
>1. There Will Be Code
Người ta có thể cho rằng bằng cách nào đó về sau viết code sẽ không
còn là vấn đề nữa; rằng chúng ta chỉ cần quan tâm đến các Mô hình và các
Yêu cầu là đủ. Thực tế một số người cho rằng thời đại của chúng ta đang
tiến gần tới sự kết thúc của việc viết Code. Lập trình viên sẽ không cần
thiết nữa bởi vì những khách hàng kinh doanh sẽ tự tạo ra các chương trình
bằng cách nhập các thông số kỹ thuật.
<h2 id="C2">Chapter 2</h2>
>1. Use Intention-Revealing Names
Có thể nói đơn giản là bộc lộ ý nghĩa qua tên gọi. Chọn một cái tên cần
thời gian nhưng để nhớ nó còn tốn thời gian hơn nữa. Lưu tâm đến những cái
tên bạn chọn và thay đổi chúng nếu bạn tìm thấy một thay thế tốt hơn. </\mathbf{p}>
<h2 id="C3">Chapter 3</h2>
<h2 id="C4">Chapter 4</h2>
<h2 id="C5">Chapter 5</h2>
<h2 id="C6">Chapter 6</h2>
<style>
  h2 {
      margin-bottom: 200px;
</style>
```



Ví dụ: dưới liên kết đến trang web trong cùng thư mục với trang web hiện tại

Tóm tắt:

- Dùng thẻ <a> để định nghĩa một liên kết
- Dùng thuộc tính **href** để định nghĩa địa chỉ của liên kết
- Dùng thuộc tính target để định nghĩa cách trình duyệt mở liên kết
- Dùng thẻ **** bên trong thẻ **<a>** để tạo liên kết bằng ảnh
- Dùng thuộc tính **id** (id="bookmark_1") để tạo bookmark cho trang web
- Dùng thuộc tính href (href="#bookmark_1") để liên kết đến bookmark có id = bookmark_1